TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – CÀ M** **TỈNH CÀ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà M, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh P** – sinh ngày 13/9/1995; Địa chỉ: Số 98B, Khóm 3, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Anh **Lê Hoàng K**, sinh ngày 01/01/1994; Địa chỉ: Số Số 1/89A, Khóm 6, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là Khóm 27, phường Bạc L, tỉnh Cà M).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh P với anh Lê Hoàng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh P và anh Lê Hoàng K thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Khang, sinh ngày 19/11/2016 cho chị Trần Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, hiện tại cháu đang sống chung với chị P nên được giữ nguyên. Anh Lê Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Thanh P không yêu cầu.

Anh Lê Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh P và anh Lê Hoàng K thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Chị Trần Thị Thanh P và anh Lê Hoàng K thống nhất xác định không có nợ chung, nợ riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị Thanh P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006067 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà M, được đối trừ, chị Trần Thị Thanh P được nhận lại 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực A – Cà M, tỉnh Cà M.

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà M;
- VKSND Khu vực A – Cà M;
- Phòng THS DS KV6 – Cà M;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng